

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2020/HS-ST

Ngày 29 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân : Ông Lê Thanh Bình

Ông Lê Hữu Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa :

Bà Trịnh Thị Phụng - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở TAND huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐXXST - HS ngày 15/12/2020 đối với bị cáo: Đỗ Đình T sinh ngày 20 tháng 01 năm 1984 tại xã X, huyện T, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn C xã C, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Đình T, sinh năm 1948 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1955; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 4; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1982; Có 01 con sinh năm 2009; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 28/8/2020 bị UBND xã C, huyện C ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Nhân thân: Ngày 29/9/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh K xử phạt 07(Bảy) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 09/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 11/12/2012 thi hành xong phần án phí; Ngày 21/11/2013 chấp hành xong hình phạt bổ sung(phạt tiền 5.000.000đ).

- Ngày 22/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện C Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức: Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 28/6/2019 chấp hành xong Quyết định xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại*: 1. Chị Hồ Thị H , sinh năm 1987. Vắng mặt

2. Anh Lê Văn T , sinh năm 1983. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn Đ xã X , huyện T , tỉnh T .

3. Chị Trần Thị T , sinh năm 1982. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ xã Y , huyện Y , tỉnh T .

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Nguyễn Thị C , sinh năm 1962. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 2 xã P , huyện T , tỉnh T .

2. Anh Trịnh Văn N , sinh năm 1976. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 7 xã X , huyện T , tỉnh T .

- *Người làm chứng*:

1. Chị Nguyễn Thị A - sinh năm 1983. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn C xã C , huyện C , tỉnh T

2. Anh Hoàng Kỳ A - sinh năm 2002. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ c xã Y , huyện Y , tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ 1:

Khoảng 16h ngày 28/8/2020 Đỗ Đình T điều khiển xe máy không rõ biển kiểm soát đi đến khu trang trại của anh Lê Văn T ở thôn Đ xã X , huyện T Khi đến trang trại thấy cửa vào khu nhà ở không khóa, trong nhà không có người nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi vào nhà quan sát thấy có chiếc ti vi nhãn hiệu Azanzo màn hình cong 42inch màu đen để trên kệ gỗ. T rút phích cắm ra khỏi ổ điện, bê chiếc ti vi ra ngoài . Khi đi đến cạnh cửa ra vào thấy có bình ắc quy nhãn hiệu DONGNAI màu trắng loại 12v, T lấy đi luôn. T để ti vi và bình ắc quy lên giá đèo hàng phía trước xe máy rồi chở đi tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi T đã

đánh rơi bình ắc quy. Khi đi đến khu vực chợ L thuộc thôn 2 xã , T vào nhà bà Nguyễn Thị C và nói với bà C là ti vi của gia đình không dùng nên bán. Bà C đồng ý mua với giá 900.000đ. Đến khoảng 17h cùng ngày gia đình anh T phát hiện mất ti vi đã báo cáo Công an huyện T .

Ngày 04/9/2020 T đến Công an huyện T đầu thú.

Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc ti vi tại nhà bà C . Đối với chiếc bình ắc quy đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả nên tiến hành định giá trên hồ sơ

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/KL - HĐĐG ngày 08/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị của 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Azanzo màn hình cong 42inch màu đen tại thời điểm trộm cắp trị giá là 3.915.000đ; Bình ắc quy nhãn hiệu DONGNAI màu trắng loại 12v trị giá 455.000đ, tổng trị giá tài sản là 4.370.000đ.

Chiếc xe máy không có biển kiểm soát T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản T khai mượn của anh H ở thị trấn C , khi mượn xe T không nói dùng để trộm cắp tài sản, sau khi trộm cắp tài sản T đã trả lại cho chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng có người tên H như T khai báo.

Vụ thứ 2: Khoảng 14h ngày 17/8/2020 Đỗ Đình T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 36A - 519.93 đi đến nhà anh Hoàng Văn T ở thôn Đ xã Y , huyện Y . Lúc này anh T không có nhà, tại nhà anh T có chị Trần Thị T là vợ anh T đang ngủ trong nhà, con trai anh T là cháu Hoàng Kỳ A đang ngồi ở sân. Tập ngồi nói chuyện với cháu Kỳ A vài phút sau đó cháu Kỳ A có việc nên đi ra ngoài. T quan sát trên bàn gỗ trong phòng khách có chiếc điện thoại Iphone 6splus của chị T đang sạc, Tập liền rút dây sạc rồi lấy trộm chiếc điện thoại. Đến khoảng 17h cùng ngày T đến nhà anh Trịnh Văn N ở thôn 7 xã X , huyện T nói là điện thoại của vợ không dùng nữa và bán cho anh N với giá 800.000đ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại và tiến hành trưng cầu định giá tài sản. Tại Bản kết luận định giá số 44/KL - HĐĐG ngày 03/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 6splus trị giá 3.000.000đ. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho Bị hại.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 36A - 519.93 thuộc quyền sở hữu của anh Hoàng Văn H ở thôn C xã C huyện C , khi mượn xe T không nói cho anh H biết mục đích sử dụng để trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không thu giữ vật chứng là đúng quy định pháp luật.

Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị C và anh Trịnh Văn N không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua tivi và điện thoại.

Tại bản cáo trạng số 81/CT - VKS ngày 20/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo Đỗ Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Đình T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Đỗ Đình T từ 15(Mười lăm) tháng đến 18(Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo; Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Truy thu số tiền 1.700.000đ thu lợi bất chính đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Đình T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại trong quá trình điều tra; Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản thu giữ tang vật, lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Trong các ngày 17/8/2020 và 28/8/2020 bị cáo Đỗ Đình T đã có hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 chiếc tivi nhãn hiệu Azanzo màn hình cong 42inch màu đen trị giá 3.915.000đ và 01 bình ắc quy nhãn hiệu DONGNAI màu trắng loại 12v trị giá 455.000đ của gia đình anh Lê

Văn T ; 01 điện thoại Iphone 6splus trị giá 3.000.000đ của chị Trần Thị T , tổng trị giá là 7.370.000đ. Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”.

Vì vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đỗ Đình T phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Cáo trạng số 81/CT - VKS ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo Đỗ Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật nhà nước bảo vệ. Hành vi đó đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, lười lao động, không chịu khó làm ăn, tu dưỡng đạo đức, thích hưởng thụ tài sản trên công sức lao động của người khác. Bị cáo đã cố ý chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Điều đó chứng tỏ rằng bị cáo rất coi thường pháp luật.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt của bị cáo: Khi xem xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 29/9/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh K xử phạt 07(Bảy) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 09/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 11/12/2012 thi hành xong phần án phí; Ngày 21/11/2013 chấp hành xong hình phạt bổ sung; Ngày 22/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện C Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức: Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 28/6/2019 chấp hành xong Quyết định xử lý vi phạm hành chính. Ngoài ra bị cáo còn có Tiền sự: Ngày 28/8/2020 bị UBND xã C , huyện C ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Vì vậy HĐXX bắt bị cáo cách ly xã hội 01 thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo đã đầu thú nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS. HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối số tiền 900.000đ bị cáo bán chiếc ti vi và số tiền 800.000đ bị cáo bán chiếc điện thoại, tổng = 1.700.000đ bị cáo chi tiêu cá nhân nên HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự truy thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38 BLHS;
- Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đình T 18(Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/9/2020.
- Căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.700.000đ đối với bị cáo Đỗ Đình T .
- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Đỗ Đình T phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện Thọ Xuân
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng